

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NỘI VỤ

Số: 223 /SNV-TCBC&TCPCTP

V/v thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP
ngày 24/01/2018 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 23-CTr/TU
ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: - Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 79/UBND-VP7 ngày 07/3/2018 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình,
giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND
tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc khối Nhà nước và tổng
hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của
Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy
Ninh Bình về UBND tỉnh.

Để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Căn cứ vào Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của
Tỉnh ủy, xây dựng Đề án kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ngành,
đơn vị mình, gửi về Sở Nội vụ trước ngày **31/5/2018** để Sở tổng hợp, báo cáo Uỷ
ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của
Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy,
gửi về Sở Nội vụ trước ngày **30/10** hàng năm.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm bản chụp Văn bản số 79/UBND-VP7 ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh)./jm

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Đ/c GĐ, PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, TCBC&TCPCTP AB

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Quốc Uy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 79 /UBND-VP7
V/v thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP
ngày 24/01/2018 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 23-CTr/TU
ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 07 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 11-CV/BCSD ngày 05/3/2018 về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện Kế hoạch và hàng năm báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 10.

2. Giao Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc khối Nhà nước để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Gửi dự thảo Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6/2018.

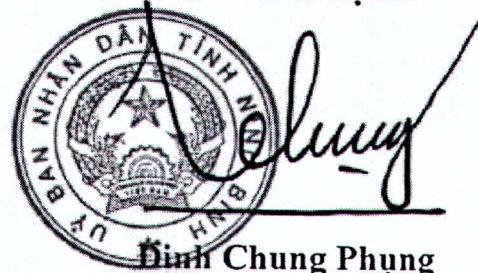
- Tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy theo đúng quy định (Hàng năm gửi dự thảo báo cáo kết quả về UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 11).

(Gửi kèm bản chụp Văn bản số 11-CV/BCSD ngày 05/3/2018 của Ban Cán sự Đảng
Ủy ban nhân dân tỉnh)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP7.
LQ/CV.2018

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng

TỈNH ỦY NINH BÌNH
BCS ĐẢNG UBND TỈNH

Số: 11 -CV/BCSD
V/v thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP
ngày 24/01/2018 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 23-CTr/TU
ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh nghiên cứu, tổ chức thực hiện đúng các nội dung quy định tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy.

(Gửi kèm bản chụp Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 của Tỉnh ủy)./


Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP7.

CVBCS.2018

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Đinh Văn Điển

Ninh Bình, ngày 26 tháng 02 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 19-NQ/TW*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ,

viên chức. Giảm mạnh tỷ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2021

- Giảm mạnh về đầu mối, tối thiểu bình quân giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2015. Cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

- Phấn đấu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015.

- Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo kế hoạch của Chính phủ (trừ bệnh viện và trường học).

- Hoàn thành việc ban hành quy định giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi có quy định của Trung ương.

2.2. Giai đoạn đến năm 2025 và 2030

a. Đến năm 2025

- Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân 10% đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Chấm dứt hoàn toàn số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

- Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tài chính.

- 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

b. Đến năm 2030

- Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận ở các ngành, các cấp, các đơn vị sự nghiệp và toàn xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công.

2. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị, pháp luật của Nhà nước về việc thành lập tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì phải có sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (*trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu*).

- Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ.

- Cơ cấu lại hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo

- *Đối với giáo dục đại học*: Xây dựng và thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới Đại học Hoa Lư theo hướng xây dựng trường Đại học đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- *Đối với giáo dục mầm non, phổ thông*: Sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; sáp nhập các trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở trên cùng địa bàn xã, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học. Rà soát, sắp xếp điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý, thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Tạo điều kiện chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao.

- Sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh với Trung tâm tin học, ngoại ngữ và hướng nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô,

cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng. Nhà nước tập trung đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho các nhóm đối tượng đặc thù phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của xã hội.

- Sáp nhập Trường Trung cấp nghề Nho Quan với Trường Trung cấp Kinh tế, Kỹ thuật và tại chức trực thuộc Sở Lao động, thương binh và xã hội.

- Giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Ninh Bình.

2.3. Đối với lĩnh vực y tế

- Tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp: chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

- Xây dựng, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tinh thành bệnh viện hiện đại trong khu vực.

- Tập trung hoàn thành đầu tư xây dựng, thiết bị, đưa Bệnh viện Sản Nhi vào hoạt động phục vụ nhân dân.

- Sáp nhập Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Da Liễu, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế.

- Đổi tên, bổ sung chức năng nhiệm vụ, xây dựng cơ chế tự chủ một phần cho Bệnh viện Chính hình Phục hồi chức năng Tam Điệp thành Trung tâm Chính hình, Phục hồi chức năng, Điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

- Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (Riêng đối với huyện Kim Sơn và huyện Nho Quan: nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn, Bệnh viện Đa khoa huyện Nho Quan thành bệnh viện hạng II khi có đủ điều kiện; nếu không đủ điều kiện lên bệnh viện hạng II thì sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện trên cùng địa bàn). Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện vào Trung tâm Y tế cấp huyện. Trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có).

2.4. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu, gắn với quá trình cơ cấu lại ngành khoa học và công nghệ. Cụ thể: Sáp nhập Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học công nghệ, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

2.5. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao

- Sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà hát chèo theo hướng sáp nhập với Trung tâm văn hóa thông tin tinh thần đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Kiện toàn, củng cố thư viện công cộng cấp huyện với mô hình, thiết chế đã có; việc thành lập mới chỉ thực hiện tại các địa phương có nhu cầu và điều kiện cho phép.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi hoạt động của Bảo tàng tỉnh; tăng cường sưu tầm, trưng bày các bộ sưu tập quý hiếm, có giá trị nghiên cứu khoa học để thu hút khách tham quan và phát triển du lịch.

- Sáp nhập các Trung tâm văn hoá - thông tin - thể thao, nhà văn hoá, Đài truyền thanh, nhà thi đấu... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối.

2.6. Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Lĩnh vực báo chí: Đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị (khoá XI) thông qua nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ, mục đích, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý báo chí của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là của người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Chuyển nhiệm vụ tích hợp dữ liệu của Trung tâm Tin học - Công báo trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

2.7. Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

- Chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.

- Sáp nhập Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch, Trung tâm hỗ trợ khách du lịch thành một đầu mối trực thuộc Sở Du lịch.

- Chuyển Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường về UBND cấp huyện quản lý.

- Nghiên cứu phương án sáp nhập Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành một đầu mối trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Sáp nhập Trung tâm đầu tư phát triển cụm công nghiệp và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành một đầu mối trực thuộc Sở Công Thương.

- Sắp xếp lại, giảm mạnh đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể:

+ Hợp nhất Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư, Trạm Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản... trực thuộc các Chi cục của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp

huyện và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về Phòng Nông nghiệp hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện.

+ Sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh, đưa chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư liên bộ của Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Sắp xếp, tổ chức lại các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng các huyện, thành phố và Ban quản lý rừng đặc dụng Hoa Lư - Vân Long thành một đầu mối trực thuộc Chi cục Kiểm Lâm.

- Chuyển một số đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí và đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động sang tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kinh phí hoạt động theo lộ trình.

2.8. Nghiên cứu mới mô hình tổ chức của các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, giao cho trường Chính trị tỉnh chịu trách nhiệm về hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường cán bộ của cấp ủy cấp huyện tham gia giảng dạy kiêm nhiệm.

3. Quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Quản lý chặt chẽ việc giao và sử dụng biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; đẩy mạnh thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước). Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Chấm dứt việc sử dụng biên chế sự nghiệp vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số viên chức và số người lao động vượt quá số biên chế được giao (trừ các đơn vị đã tự chủ tài chính). Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp.

- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ này. Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải

có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

- Đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý). Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đào tạo lại, hỗ trợ thích hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

4. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, trước hết là các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở y tế, tổ chức khoa học và công nghệ ở các địa bàn có khả năng xã hội hoá cao. Có chính sách thí điểm đổi mới theo lộ trình, đẩy mạnh xã hội hoá các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở các địa bàn có khả năng xã hội hoá cao để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn.

- Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Xây dựng chính sách để doanh nghiệp được tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp khác; được tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên.

- Có chính sách thuận lợi để tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyền sở hữu và có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện và thúc đẩy quá trình thương mại hoá ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế kết hợp công - tư về nhân lực và thương hiệu trong lĩnh vực y tế; xây dựng cơ chế hợp tác đầu tư giữa bệnh viện công và bệnh

viện tư, giữa các bệnh viện công. Minh bạch hoá các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác công - tư, nhất là ở các đơn vị thuộc lĩnh vực do Nhà nước cấp phép hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước.

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế. Không thành lập đơn vị sự nghiệp bên trong đơn vị sự nghiệp (*trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp bên trong là đơn vị tự chủ hoàn toàn*). Chỉ thành lập phòng (và các tổ chức tương đương) trong đơn vị sự nghiệp công lập khi đảm bảo có từ 05 biên chế trở lên.

- Nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị. Ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Hoàn thiện chế độ kế toán, thực hiện chế độ kiểm toán, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế hội đồng trường trong trường đại học theo hướng, hội đồng trường là cơ quan thực quyền cao nhất của trường đại học; bí thư đảng uỷ kiêm chủ tịch hội đồng trường.

- Thực hiện kiểm định, đánh giá và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

6. Hoàn thiện cơ chế tài chính

- Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, nhất là cho y tế và giáo dục, kể cả hình thức hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết.

- Phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ khác nhau về tài chính. Đối với đơn vị đã tự chủ về tài chính, được trả lương theo kết quả hoạt động. Các đơn vị thực hiện chi tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có), phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên (nếu có) được phân phối sử dụng theo quy định đối với từng loại hình đơn vị sự nghiệp công. Các đơn vị được giao tự chủ tài chính ổn định trong thời gian 3 năm theo phương án thu chi tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

- Triển khai đẩy mạnh việc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Sửa đổi, bổ sung quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công chức, viên chức, đội ngũ nhà giáo theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương. Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập có tính chất cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ bộ, ngành về địa phương quản lý; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu quả hoạt động của các đơn vị này.

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, nhu cầu của xã hội và thị trường.

- Ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu. Lấy kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hàng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chỉ cho lĩnh vực sự nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cố tình né tránh hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực.

8. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Các cấp uỷ và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định về vai trò và chức năng lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; ban thường vụ các huyện tổ chức quán triệt Chương trình hành động này đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo xây dựng Đề án cụ thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. *Thời gian hoàn thành trong quý II năm 2018.*

2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo UBND tỉnh: lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm; tổng hợp, xây dựng Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. *Thời gian hoàn thành trong quý III năm 2018.*

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể từng năm, phê duyệt Đề án kiện toàn các đơn vị sự nghiệp khối đảng, đoàn thể trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. *Thời gian hoàn thành trong quý II năm 2018.*

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tổ chức học tập, quán triệt trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và kết quả tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, tạo nhận thức đúng đắn trong cả hệ thống chính trị và toàn dân./. *M/e*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Thị Thanh